

Bản án số: 58/2020/HSST
Ngày 18/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Đức K, sinh ngày: 10/12/1982, tại huyện C tỉnh H;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh H.

Nơi thường trú: Xóm 9, xã S, thành phố H, tỉnh H;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đắc T (Đã chết) và bà Đoàn Thị N; bị cáo có vợ là Dương Thị B; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 8.000.000đ (Tám triệu đồng) về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thị T (Tên gọi khác: Lê Phương T), sinh ngày: 23/8/1992.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Y, tỉnh S; có mặt.

2. Trần Anh K, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2016, Lê Thị T chiếm đoạt của anh Trần Anh K 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INOVA BKS: 26A-038.89 trị giá 433.000.000 đồng mang đến cầm cố cho Đỗ Đức K lấy số tiền 120.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã khởi tố đối với Lê Thị T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và thông báo truy tìm vật chứng.

Ngày 17/01/2018; Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã xét xử vụ án Lê Thị T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 143 BLHS.

Vụ án được nhiều lần xét xử theo trình tự sơ thẩm và phúc thẩm, do chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INOVA BKS: 26A-038.89 trị giá 433.000.000 đồng của Trần Anh K chưa được tìm thấy nên Hội đồng xét xử tuyên buộc Lê Thị T phải bồi thường thiệt hại cho Trần Anh K.

Ngày 24/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INOVA (không gắn biển kiểm soát) là vật chứng trong vụ án Lê Thị T tại nhà Doãn Trung H sinh năm: 1954, trú quán: Tiểu khu 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. nên đã tiến hành thu giữ và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu xác định Đỗ Đức K khi tiêu thụ chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INOVA – BKS: 26A-038.89 trị giá 433.000.000 đồng biết rõ là tài sản do phạm tội mà có nhưng đã cất giấu, tẩu tán, gây khó khăn cho công tác truy tìm vật chứng và xử lý vụ án. Ngày 23/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu ra lệnh bắt tạm giam đối với Đỗ Đức K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 08/10/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám xét đối với nơi ở của Đỗ Đức K, kết quả khám xét thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số 4864282; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 002846386; 01 biên lai thu phí bảo hiểm đường bộ, 01 bản cam kết, 01 hợp đồng giao nhận tiền giữa Lê Thị T và Đỗ Đức K.

Quá trình điều tra, Đỗ Đức K khai nhận:

Khoảng 12h ngày 20/10/2016 khi K đang ở nhà trọ tại xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì Nguyễn Song T, sinh năm: 1986, trú quán: Xóm Tân Lập, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, Võ Ngọc T và Lê Thị T đến nhà trọ của K, sau đó T và T đi về. Khi gặp K thì T nói “*cho em cầm chiếc xe ô tô ở đây*” K đi ra ngoài xem xe ô tô và đồng ý cho T cầm cố chiếc xe ô tô với giá 120.000.000đ. T để lại 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INOVA – BKS: 26A-038.89, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô 26A-038.89 và 01 chứng minh nhân dân của T đưa cho K.

Ngày 27/7/2017; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu làm việc với K thì K khai nhận: T bán xe ô tô cho K với giá 450.000.000đ và xuất trình giấy mua bán xe ô tô bị tẩy xóa phần số tiền và phần tiền ghi bằng chữ. Khoảng tháng 4/2017 K đã nhờ Võ Ngọc Tuấn mang xe đi đăng kiểm nhưng không thấy Tuấn mang xe ô tô về. Tháng 5/2017 Tuấn tự sát chết nên K không xác định được nơi Tuấn để chiếc xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thông báo cho K biết là xe ô tô hiệu TOYOTA – INOVA – BKS: 26A-038.89 là do T chiếm đoạt của anh K và yêu cầu K giao nộp lại chiếc xe là vật chứng trong vụ án.

Ngày 17/01/2018; Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đưa vụ án Lê Thị T, phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ra xét xử sơ thẩm và K biết chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA – INOVA BKS: 26A - 038.89 là do T phạm tội mà có. Sau khi nhận được bản án sơ thẩm K kháng cáo yêu cầu T phải bồi thường tiền cho K.

Khoảng tháng 02/2018 có một người đàn ông không biết tên gọi điện cho K nói đang quản lý xe ô tô và bảo K chuộc lại với giá 110.000.000đ. Sau đó K đến khu vực gần siêu thị BigC, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội chuộc lại xe ô tô với giá 110.000.000đ, khi nhận lại xe trên K chắn gió xe ô tô vẫn dán tem kiểm định xe ô tô BKS: 26A-038.89 và gắn biển số BKS: 30A – 109.04. Sau đó K mang xe về nhà ở dãy nhà A23, tổ 13 Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 09/5/2019; anh K phát hiện chiếc xe ô tô tại nhà K ở dãy nhà A23, tổ 13 Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và trình báo với Công an phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình và chính quyền.

Khi cơ quan Công an, chính quyền tổ 13 và anh K đến yêu cầu K đến Công an để làm việc thì K đã không chấp hành mà tự điều khiển xe ô tô bỏ đi. Do sợ bị cơ quan chức năng thu giữ chiếc xe ô tô nên K giấu chiếc xe ô tô ở ngõ cụt sau dãy nhà A 23 và bóc tem kiểm định dán trên K xe ô tô vứt đi.

Ngày 19/5/2020 K phát hiện bị kẻ gian lấy trộm 02 chiếc BKS: 30A – 109.04. Cùng ngày K mang chiếc xe ô tô đến nhà anh trai của K là Đỗ Đức K, sinh năm: 1969, trú quán: Tiểu khu 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình gửi, nhưng do nhà anh K không có chỗ để xe ô tô nên Đỗ Anh T là con trai của K đã đưa K đến nhà Đoàn Trung Hội gửi.

Ngày 16/9/2020; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Đỗ Đức K cất giấu chiếc xe là dãy nhà A23, tổ 13 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Phía Bắc giáp khu dân cư tổ 13, phường Tân Thịnh; Phía Nam giáp trường THPT Lạc Long Quân; Phía Đông giáp đường dân sinh tổ 13, phường Tân Thịnh; Phía Tây giáp đường dân sinh tổ 13, phường Tân Thịnh. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngày 02/7/2019; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá chiếc xe ô tô TOYOTA – INOVA có số khung RL4XW43G489253778, số máy

1TR6661479, xe số tự động không biển kiểm soát. Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá xác định chiếc xe ô tô TOYOTA – INOVA có giá trị là 300.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2019; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy trên chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA – INOVA không gắn biển kiểm soát có số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479. Yêu cầu giám định số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479 gửi giám định có phải là số khung, số máy nguyên thủy không?. Tại kết luận giám định số 1108 ngày 17/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479 gửi giám định là số khung số máy nguyên thủy.

Ngày 25/7/2019; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giao chiếc xe ô tô cho Trần Anh K.

Đối với 01 chiếc tem đăng kiểm xe ô tô BKS: 26A-038.89 và 04 chiếc biển kiểm soát (trong đó: 02 chiếc BKS: 26A- 038.89, 02 chiếc BKS: 30A – 109.04). do quá trình cất giấu và tẩu tán tài sản bị mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ truy tìm và thu giữ.

Cáo trạng số 221/CT-VKSMC ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đỗ Đức K về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đức K phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo như sau.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc Đỗ Đức K không yêu cầu giải quyết việc Lê Thị T phải trả lại cho bị cáo số tiền là 120.000.000đ (Một trăm, hai mươi triệu đồng) trong vụ án này.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Giao cho anh Trần Anh K được quyền sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INNOVA có số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479 theo đăng ký có biển kiểm soát là 26A-038.89.

Đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án toàn bộ tài liệu liên quan đến chiếc xe ô tô gồm: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số 4864282; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 002846386; 01 biên lai thu phí bảo hiểm đường bộ, 01 bản cam kết, 01 hợp

đồng giao nhận tiền giữa Lê Thị T và Đỗ Đức K thu giữ của Đỗ Đức K. 02 đĩa VCD lưu giữ, dữ liệu điện tử của Trần Anh K, Dương Thị Bình.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức K giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi:

Quá trình điều tra Đỗ Đức K khai nhận do có nhu cầu muốn mua một chiếc xe ô tô nên khi T bảo bán xe K xem xe và nhất trí mua với T chiếc xe ô tô INNOVA BKS 26A- 038.89, K không cảm cố là không có căn cứ bởi lẽ quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định.

Sáng ngày 20/10/2016, T đi đến hiệu cầm đồ số 28 ở thị trấn Tân Lạc thì gặp Nguyễn Xong T, sinh năm: 1986, trú quán: xóm Tân Lập, xã Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Võ Ngọc T, sinh năm: 1988, trú quán: tổ 21, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. T đặt vấn đề với T và T là muốn cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89 để lấy tiền. T đã điều khiển xe ô tô BKS: 26A-038.89 cùng T đi xuống khu vực thành phố Hòa Bình còn T điều khiển một xe ô tô đi sau đến nhà K, tại nhà K, T và K đã trao đổi việc cầm cố xe lấy số tiền 120.000.000đ.

Ngày 27/7/2017; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu làm việc với K thì K khai nhận: T bán xe ô tô cho K với giá 450.000.000đ và xuất trình giấy mua bán xe ô tô bị tẩy xóa phần số tiền và phần tiền ghi bằng chữ.

Việc K khai khoảng tháng 4/2017; K đã nhờ Võ Ngọc Tuấn mang xe đi đăng kiểm nhưng không thấy T mang xe ô tô về. Tháng 5/2017 T tự sát chết (do K khai) nên K không xác định được nơi Tuấn để chiếc xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thông báo cho K biết là xe ô tô hiệu

TOYOTA –INOVA – BKS: 26A-038.89 là do T chiếm đoạt của anh K và yêu cầu K giao nộp lại chiếc xe là vật chứng trong vụ án nhưng K cố tình không giao nộp.

Ngày 17/01/2018; Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đưa vụ án Lê Thị T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ra xét xử sơ thẩm và K biết chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA –INOVA – BKS: 26A-038.89 là do T phạm tội mà có. Sau khi nhận được bản án sơ thẩm K kháng cáo yêu cầu T phải bồi thường tiền cho K. Như vậy K đã biết chiếc xe ô tô T cầm cố với bị cáo là do phạm tội mà có.

Như K khai, khoảng tháng 02/2018; có một người đàn ông không biết tên gọi điện cho K nói đang quản lý xe ô tô và bảo K chuộc lại với giá 110.000.000đ. Sau đó K đến khu vực gần siêu thị BigC, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội chuộc lại xe ô tô với giá 110.000.000đ, khi nhận lại xe trên K chặn gió xe ô tô vẫn dán tem kiểm định xe ô tô BKS: 26A-038.89 và gắn biển số BKS: 30A – 109.04. Sau đó K mang xe về nhà ở dãy nhà A23, tổ 13 Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để sử dụng làm phương tiện đi lại đó chỉ là lời khai của K. Nhưng không giao nộp cho cơ quan điều tra thụ lý giải quyết vụ án.

Ngày 09/5/2019; anh K phát hiện chiếc xe ô tô tại nhà K ở dãy nhà A23, tổ 13 Phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và trình báo với Công an phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình và chính quyền. Khi cơ quan Công an, chính quyền tổ 13 và anh K đến yêu cầu K đến Công an để làm việc thì K đã không chấp hành mà tự điều khiển xe ô tô bỏ đi.

Do sợ bị cơ quan chức năng thu giữ chiếc xe ô tô nên K giấu chiếc xe ô tô ở ngõ cụt sau dãy nhà A 23 và bóc tem kiểm định dán trên K xe ô tô vứt đi. Ngày 19/5/2020 K phát hiện bị kẻ gian lấy trộm 02 chiếc BKS: 30A – 109.04. Cùng ngày K mang chiếc xe ô tô đến nhà anh trai của K là Đỗ Đức Kỳ, sinh năm: 1969, trú quán: Tiểu khu 6, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình gửi, nhưng do nhà anh Kỳ không có chỗ để xe ô tô nên Đỗ Anh T là con trai của Kỳ đã đưa K đến nhà Doãn Trung H gửi.

Với các phân tích nêu trên có đủ căn cứ kết luận về hành vi của bị cáo như sau. Ngày 20/10/2016, bị cáo Đỗ Đức K đã cầm cố với Lê Thị T 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu INNOVA BKS: 26A-038.89 để T lấy số tiền là 120.000.000đ với K chứ không phải là mua bán.

Đỗ Đức K đã biết chiếc xe ô tô INNOVA BKS: 26A- 038.89 là do T phạm tội mà có. Nhưng Đỗ Đức K đã không chịu giao nộp cho cơ quan pháp luật để giải quyết vụ án, mà cất giấu để sử dụng thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm hình sự.

Trị giá chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA-INOVA-BKS: 26A-038.89 được định giá là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là tình tiết định khung hình phạt, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 3; Điều 323 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 10 năm.

Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự còn quy định. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 19/10/2016; Lê Thị T đã hợp đồng thuê 01 chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA – INOVA – BKS: 26A-038.89 trị giá 433.000.000đ của Trần Anh K, sau đó mang đi cầm cố cho Đỗ Đức K lấy 120.000.000đ để chi tiêu cá nhân. Sau đó Đỗ Đức K đã biết rõ tài sản của Lê Thị T mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nhưng không giao nộp cho cơ quan chức năng mà cất giữ để sử dụng.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, giá trị tài sản lớn. Quá trình phạm tội đã dùng mọi thủ đoạn để cất giấu tài sản là chiếc xe ô tô, quá trình điều tra không hợp tác, gây khó khăn cho việc điều tra giải quyết triệt để vụ án.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 lần bị kết án về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng hơn. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo. Nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Đức K đề nghị Hội đồng xét xử tách việc bồi thường phần dân sự số tiền 120.000.000đ giữa bị cáo và Lê Thị T để sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt, giữa bị cáo và Lê Thị T sẽ tự giải quyết với nhau. Không yêu cầu Hội đồng xét xử phải giải quyết trong vụ án này. Xét việc bị cáo yêu cầu là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử không đề cập việc giải quyết.

Đối với số tiền 120.000.000đ do Lê Thị T cầm cố xe với Đỗ Đức K, xác định là tiền do Lê Thị T phạm tội mà có được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Cần phải truy thu với Lê Thị T số tiền 120.000.000đ để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Sau khi thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INNOVA có số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479 theo đăng ký có biển kiểm soát là 26A-038.89, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đang tạm

giao cho anh Trần Anh K quản lý. Xác định chiếc xe ô tô này là tài sản hợp pháp của anh Trần Anh K nên cần giao cho anh Trần Anh K quản lý, sử dụng.

Đối với những tài liệu có liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số 4864282; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 002846386; 01 biên lai thu phí bảo hiểm đường bộ, 01 bản cam kết, 01 hợp đồng giao nhận tiền giữa Lê Thị T và Đỗ Đức K thu giữ của Đỗ Đức K. 02 đĩa VCD lưu giữ, dữ liệu điện tử của Trần Anh K, Dương Thị Bình hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với Dương Thị B (vợ K), Đỗ Đức K, Đỗ Anh T, Doãn Trung H quá trình cất giữ chiếc xe cho K không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên không đề cập đến biện pháp xử lý.

Đối với người đã cất giữ chiếc xe và cho K chuộc lại vào tháng 2/2018 (như K khai), do K không biết lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Thị T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử theo bản án số 09 ngày 27/3/2019 nên không đề cập đến biện pháp xử lý.

Đối với phần bồi thường dân sự giữa Trần Anh K và Lê Thị T gồm các khoản tiền mất thu nhập kể từ ngày T chiếm đoạt chiếc xe ô tô đến ngày Trần Anh K được giao trả xe (Ngày 19/10/2016 đến ngày 18/7/2019), tiền làm lại biển kiểm soát đã được Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết trong bản án số 155 ngày 24/9/2020 nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Truy thu với Lê Thị T số tiền là 120.000.000đ (Một trăm, hai mươi triệu đồng) để tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

3. Về yêu bồi thường dân sự giữa bị cáo với Lê Thị T:

Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Giao cho anh Trần Anh K được quyền sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – INNOVA có số khung RL4XW43G489253778, số máy 1TR6661479 theo đăng ký có biển kiểm soát là 26A-038.89.

Lưu hồ sơ vụ án các giấy tờ liên quan đến chiếc xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số 4864282; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm 002846386; 01 biên lai thu phí bảo hiểm đường bộ, 01 bản cam kết, 01 hợp đồng giao nhận tiền giữa Lê Thị T và Đỗ Đức K thu giữ của Đỗ Đức K. 02 đĩa VCD lưu giữ, dữ liệu điện tử của Trần Anh K, Dương Thị Bình.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

